

BỘ Y TẾ - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**BỘ Y TẾ - BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh
và người hưởng chính sách như thương binh**

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế và Cục trưởng Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, nội dung khám giám định y khoa (sau đây viết tắt là GDYK), phương pháp tổng hợp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (sau đây viết tắt là tỷ lệ % TTCT) do thương tật đối với người bị thương, thương binh, thương binh loại B và người hưởng chính sách như thương binh

(sau đây gọi chung là thương binh) theo quy định tại Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (sau đây viết tắt là Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13) và Điều 27 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây viết tắt là Nghị định số 31/2013/NĐ-CP).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khám giám định lần đầu* là khám giám định để xác định tình trạng tổn thương và tỷ lệ % TTCT do thương tật cho các đối tượng mà trước đó chưa khám giám định lần nào;

2. *Khám giám định phúc quyết* là khám giám định do Hội đồng GDYK cấp Trung ương thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền hoặc cá nhân không nhất trí với kết luận của Hội đồng GDYK cấp tỉnh đã khám giám định trước đó hoặc do vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng GDYK cấp tỉnh;

Hội đồng GDYK tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng GDYK Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Hội đồng GDYK cấp tỉnh);

3. *Khám giám định phúc quyết lần cuối* là khám giám định do Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối thực hiện. Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối do Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này;

4. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể* trong Thông tư này được dùng chung cho tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tích, thương tật.

Điều 3. Đối tượng khám giám định

1. Người bị thương khám giám định thương tật lần đầu là người bị thương đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP chưa được khám giám định thương tật lần nào.

2. Thương binh được kết luận thương tật tạm thời thì sau ba năm được khám giám định lại để xác định tỷ lệ % TTCT vĩnh viễn, sau đây gọi là đối tượng đã được xác định tỷ lệ tạm thời.

3. Thương binh đã được khám giám định thương tật mà lại bị thương tiếp thì được khám giám định bổ sung và tổng hợp tỷ lệ % TTCT, sau đây gọi là đối tượng khám giám định bổ sung vết thương.

4. Thương binh đã khám giám định thương tật nhưng còn sót vết thương thì được khám giám định vết thương còn sót và tổng hợp tỷ lệ % TTCT, sau đây gọi là đối tượng khám giám định vết thương còn sót. Việc xác định đối tượng có vết thương còn sót theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Thương binh đã khám giám định thương tật, nay có vết thương tái phát theo quy định tại Khoản 4 Điều 30 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP thì được khám giám định vết thương tái phát đó, sau đây gọi là đối tượng khám giám định vết thương tái phát (không áp dụng đối với thương binh loại B).

Điều 4. Thẩm quyền khám giám định y khoa

1. Hội đồng GDYK tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện khám giám định đối với đối tượng quy định tại Điều 3 Thông tư này, trừ các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

Hội đồng GDYK Bộ Giao thông vận tải khám giám định thương tật đối với các đối tượng do Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận bị thương, trừ các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

2. Hội đồng GDYK cấp Trung ương thực hiện khám giám định đối với các trường hợp sau:

a) Đối tượng khám giám định quy định tại các khoản: 2, 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư này mà trước đây đã khám giám định tại Hội đồng GDYK cấp Trung ương;

b) Đối tượng khám giám định do Hội đồng GDYK cấp tỉnh giới thiệu do vượt khả năng chuyên môn;

c) Khám giám định phúc quyết theo yêu cầu của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc của Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo đề nghị của đối tượng khám giám định.

3. Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối khám giám định đối với các trường hợp:

a) Đối tượng khám giám định không đồng ý với kết quả khám giám định của Hội đồng GDYK cấp Trung ương;

b) Theo yêu cầu của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc của Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 5. Trách nhiệm chung của tổ chức, cá nhân liên quan

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm xác định đối tượng, hoàn thiện hồ sơ và giới thiệu đối tượng đến khám giám định tại Hội đồng GDYK cấp tỉnh.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không giới thiệu một đối tượng đi khám giám định ở hai Hội đồng GDYK cùng cấp trên cùng một Giấy chứng nhận bị thương hoặc Bản trích lục hồ sơ thương binh.

2. Hội đồng GDYK các cấp kiểm tra hồ sơ và chỉ khám giám định khi hồ sơ của đối tượng hợp lệ theo quy định tại Thông tư này, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả khám giám định.

3. Trường hợp vượt khả năng chuyên môn của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh, Hội đồng GĐYK cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện, chuyển hồ sơ và giới thiệu đối tượng đến khám giám định tại Hội đồng GĐYK cấp Trung ương; đồng thời thông báo bằng văn bản để Sở Lao động - Thương binh và Xã hội biết, phối hợp thực hiện.

4. Trường hợp Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế hoặc Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không đồng ý với kết luận của Hội đồng GĐYK cấp tỉnh thì có văn bản yêu cầu Hội đồng GĐYK cấp Trung ương khám giám định; nếu không đồng ý với kết quả khám giám định của Hội đồng GĐYK Trung ương thì đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định thành lập Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối. Hội đồng GĐYK Trung ương có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và chuyển đến Hội đồng khám giám định phúc quyết lần cuối.

5. Người thực hiện khám GĐYK có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu người đến khám giám định với một trong các giấy tờ của người đó: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận thương binh hoặc xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, có dán ảnh chân dung của đối tượng chụp trên nền trắng cỡ ảnh 4 cm x 6 cm cách ngày lập hồ sơ không quá 6 tháng, đóng dấu giáp lai của Công an xã.

6. Người đến khám giám định xuất trình một trong các giấy tờ quy định tại Khoản 6 Điều này cho người thực hiện khám GĐYK để kiểm tra, đối chiếu trong mỗi lần thực hiện một hoạt động khám giám định và tuân thủ các hướng dẫn, chỉ định của người thực hiện khám GĐYK và Hội đồng GĐYK trong quá trình thực hiện khám giám định.

Chương II

HỒ SƠ KHÁM GIÁM ĐỊNH Y KHOA

Điều 6. Hồ sơ khám giám định thương tật lần đầu

1. Bản chính Giấy giới thiệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền ký tên và đóng dấu (sau đây gọi chung là Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Giấy giới thiệu phải ghi rõ đối tượng khám giám định thương tật lần đầu.

2. Bản sao Giấy chứng nhận bị thương do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận, đóng dấu.

3. Giấy đề nghị khám giám định của người đi khám có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đi khám đang làm việc.

Điều 7. Hồ sơ khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời, trường hợp bổ sung vết thương

1. Bản chính Giấy giới thiệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Lãnh đạo Sở ký tên và đóng dấu. Giấy giới thiệu phải ghi rõ đối tượng đã được xác định tỷ lệ tạm thời hoặc đối tượng khám giám định bổ sung vết thương và ghi rõ vết thương cần khám giám định.

2. Giấy đề nghị khám giám định của người đi khám có xác nhận của UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đi khám đang làm việc.

3. Trường hợp khám giám định tỷ lệ tạm thời phải có thêm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận bị thương do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận, đóng dấu. Trường hợp đối tượng đã là thương binh thì thay bằng bản chính Bản trích lục hồ sơ thương binh;

b) Bản sao Biên bản khám GĐYK của Hội đồng GĐYK đã khám xác định tỷ lệ % TTCT tạm thời do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận, đóng dấu.

4. Trường hợp khám giám định bổ sung vết thương phải có thêm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận bị thương của lần bị thương gần nhất (chưa giám định) do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận, đóng dấu;

b) Bản sao Biên bản khám GĐYK của Hội đồng GĐYK đã khám xác định tỷ lệ % TTCT do thương tật lần gần nhất do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận, đóng dấu.

Điều 8. Hồ sơ khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót

1. Bản chính Giấy giới thiệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Lãnh đạo Sở ký tên và đóng dấu. Giấy giới thiệu phải ghi rõ đối tượng khám giám định vết thương còn sót, đồng thời ghi rõ vết thương còn sót và/hoặc vị trí mảnh kim khí trong cơ thể cần khám giám định.

2. Bản sao Giấy chứng nhận bị thương do Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận và đóng dấu. Trường hợp đối tượng đã là thương binh thì phải kèm theo bản chính Bản trích lục hồ sơ thương binh.

3. Bản sao Biên bản khám GĐYK của Hội đồng GĐYK đã khám xác định tỷ lệ % TTCT do thương tật lần gần nhất, được Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận và đóng dấu.

4. Một trong các giấy tờ sau: Kết quả chụp X-quang; Kết quả chụp cắt lớp vi tính; Giấy chứng nhận phẫu thuật (đối với trường hợp đã phẫu thuật, thủ thuật lấy dị vật); Giấy ra viện điều trị vết thương còn sót (nếu có). Giấy tờ nêu trên phải do